

Số: /QĐ-SVHTT Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 3)

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5917/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá và Thể thao thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-SVHTT ngày 17/7/2026 của Sở Văn hoá và Thể thao về việc điều chỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 3);

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 3).

(Theo biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn Phòng, Trưởng các phòng Quản lý Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Website của Sở;
- Lưu: VT, VP(PChi).

GIÁM ĐỐC

Phạm Tuấn Long

CÔNG BỐ CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 (đợt 3)

STT	Nội dung	Văn phòng Sở					Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao					Trường Phổ thông Năng khiếu TDTT				
		Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
				Tăng (+)	Giảm (-)				Tăng (+)	Giảm (-)				Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	279.181.000	11.287.000	46.720.000	140.824.000	173.790.000	709.418.000	5.103.000	47.000.000	22.000.000	729.315.000	24.371.000	88.000	1.122.000	111.000	25.294.000
1	Chi quản lý hành chính	62.612.000	393.000	600.000	600.000	62.219.000					0					0
2	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	71.070.000	3.829.000	19.494.000	45.505.000	41.230.000	709.418.000	5.103.000	47.000.000	22.000.000	729.315.000	24.371.000	88.000	1.122.000	111.000	25.294.000
3	Chi sự nghiệp khác	7.710.000	462.000	27.000	6.805.000	470.000					0					0
4	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			0	0	0					0					0
5	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	11.413.000	685.000	0	0	10.728.000					0					0
6	Chi sự nghiệp kinh tế	1.620.000	97.000	0	0	1.523.000					0					0
7	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	124.756.000	5.821.000	26.599.000	87.914.000	57.620.000					0					0

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO

STT	Nội dung	Nhà hát Chèo Hà Nội					Nhà hát Cải lương Hà Nội					Nhà hát Kịch Hà Nội				
		Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
				Tăng (+)	Giảm (-)				Tăng (+)	Giảm (-)				Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	42.102.000	710.000	13.504.000	0	54.896.000	28.937.000	500.000	2.793.000	0	31.230.000	25.952.000	552.000	2.775.000	0	28.175.000
1	Chi quản lý hành chính	600.000				600.000	600.000				600.000	600.000				600.000
2	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					0					0					0
3	Chi sự nghiệp khác					0					0					0
4	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					0					0					0
5	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề					0					0					0
6	Chi sự nghiệp kinh tế					0					0					0
7	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	41.502.000	710.000	13.504.000	0	54.296.000	28.337.000	500.000	2.793.000	0	30.630.000	25.352.000	552.000	2.775.000	0	27.575.000

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAC

STT	Nội dung	Nhà hát Ca Múa Nhạc Thăng Long					Nhà hát Nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ					Nhà hát Múa Rối Thăng Long				
		Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
				Tăng (+)	Giảm (-)				Tăng (+)	Giảm (-)				Tăng (+)	Giảm (-)	
	TỔNG CỘNG	25.046.000	663.000	19.368.000	0	43.751.000	14.645.000	424.000	1.394.000	0	15.615.000	18.850.000	930.000	14.490.000	0	32.410.000
1	Chi quản lý hành chính	761.000				761.000	600.000				600.000	600.000				600.000
2	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					0					0					0
3	Chi sự nghiệp khác					0					0					0
4	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					0					0					0
5	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề					0					0					0
6	Chi sự nghiệp kinh tế					0					0					0
7	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	24.285.000	663.000	19.368.000	0	42.990.000	14.045.000	424.000	1.394.000	0	15.015.000	18.250.000	930.000	14.490.000	0	31.810.000

Dvt: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Bảo tàng Hà Nội					Trung tâm Thông tin Triển lãm					Trung tâm Văn hoá và Thư viện					Ghi chú
		Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Dự toán đã giao	Tiết kiệm chi theo NQ 135/NQ-CP	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	
				Tăng (+)	Giảm (-)				Tăng (+)	Giảm (-)				Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG	50.677.000	771.000	3.998.000	2.600.000	51.304.000	334.892.000	15.584.000	94.501.000	84.010.000	329.799.000	46.849.000	1.373.000	1.880.000	0	47.356.000	
1	Chi quản lý hành chính					0	8.839.000		0	0	8.839.000					0	
2	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					0					0					0	
3	Chi sự nghiệp khác					0	51.490.000	2.677.000	6.778.000	0	55.591.000					0	
4	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					0	238.666.000	12.410.000	78.256.000	78.256.000	226.256.000					0	
5	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề					0					0					0	
6	Chi sự nghiệp kinh tế					0					0					0	
7	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	50.677.000	771.000	3.998.000	2.600.000	51.304.000	35.897.000	497.000	9.467.000	5.754.000	39.113.000	46.849.000	1.373.000	1.880.000	0	47.356.000	